TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **06/**2025/QĐST-KDTM	*Quốc Oai, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; căn cứ khoản 1, Điều 13; Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành phố H (H) theo các Hợp đồng tín dụng số 12050/21MB/HĐTD ngày 01/6/2021 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12050/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 04/06/2021; Hợp đồng tín dụng số 21269/21MB/HĐTD ngày 28/09/2021 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21269/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/09/2021; ngày 13/12/2023, H đã bán toàn bộ các khoản nợ của ông Nguyễn Đình N cho Công ty TNHH Đ1 theo Hợp đồng mua bán nợ số: 312.12.2023/HĐMBN.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **CÔNG TY TNHH Đ1**; địa chỉ: P tầng G tòa nhà S, đường N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: bà Lương Huyền C - Chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP

Phát triển Thành phố H; người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Tiến B theo Giấy ủy quyền số 105/2025/GUQ.H ngày 01/03/2025 (0966694272).

* Bị đơn: ông **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1973; nơi thường trú: thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội (0982460688).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: chị **Nguyễn Thùy T**, sinh năm 2006 và chị **Nguyễn Đình Đ**, sinh năm 2000; nơi thường trú: thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội;

Chị T, anh Đ uỷ quyền cho ông N theo Biên bản xác nhận uỷ quyền ngày 25/3/2025.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: ông Nguyễn Đình N có trách nhiệm trả Công ty TNHH Đ1 số tiền tạm tính đến hết ngày 04/3/2025 theo Hợp đồng tín dụng số 12050/21MB/HĐTD ngày 01/6/2021; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12050/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 04/06/2021 và Hợp đồng tín dụng số 21269/21MB/HĐTD ngày 28/09/2021; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21269/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/09/2021 là: Nợ gốc: 946.224.705 đồng; Nợ lãi trong hạn: 183.031.227 đồng; Nợ lãi quá hạn: 164.433.885. Tổng nợ: **1.293.689.817** đồng.

2. 2. Ông Nguyễn Đình N tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Công ty TNHH Đ1 trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ cho bị đơn theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 12050/21MB/HĐTD ngày 01/6/2021; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 12050/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 04/06/2021 và Hợp đồng tín dụng số 21269/21MB/HĐTD ngày 28/09/2021; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 21269/21MB/HĐTD/KUNN01 ngày 30/09/2021.

2.3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Đình N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Công ty TNHH Đ1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của các khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho Công ty TNHH Đ1, cụ thể:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 407-2, tờ bản đồ số 20, địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện Q, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 682843, số vào sổ cấp GCN: CS-QO 01290 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 31/12/2016. Căn cứ Hợp đồng thế chấp số công chứng 03568.2021/CCHH/HĐTC, quyển số 14 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/06/2021 và

Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số công chứng 05549.2021/CCHH/HĐSĐ, quyển số 14 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/09/2021 tại văn phòng C1.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Công ty TNHH Đ1 thì ông Nguyễn Đình N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Đ1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Đình N phải nộp **25.405.347** đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm do ông N có đơn xin giảm án phí (được UBND xã S xác nhận) nên ông N phải nộp 12.702.673 đồng. Công ty TNHH Đ1 không phải chịu án phí sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng, theo biên lai thu số 0020389 ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long